TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 18/01/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số X, đường Đoàn Văn B, Phường Y, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trường G, Chuyên viên tố tụng - Phòng quản lý thu hồi nợ ngoại bảng bên thứ ba - Trung tâm thu hồi nợ - Khối vận

hành Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH (*Theo văn bản ủy quyền số 108/UQ-XLTD.22 ngày 10/8/2022).*

- Bị đơn: Ông Lê Minh S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 100A, đường Nguyễn Kim C, khu phố B, Phường N, thành phố T, tỉnh L.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ngày 11/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/3/2019, ông Lê Minh S đã ký kết hợp đồng tín dụng số 20190308-0002752 để vay của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền 31.000.000đ, lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông Sơn có nghĩa vụ thanh toán tổng tiền gốc và lãi là 60.370.351đ trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu thanh toán mỗi tháng 1.678.000đ, tháng cuối cùng thanh toán 1.640.351, bắt đầu từ ngày 11/4/2019.

Sau khi vay tiền ông Sơn đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH 13 lần với tổng số tiền 21.970.000đ. Kể từ ngày 18/10/2020 đến nay, ông Lê Minh S không tiếp tục thanh toán nữa mặc dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông Lê Minh S đã trễ hạn thanh toán nên nay Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Lê Minh S phải trả số tiền vốn vay là 24.460.691đ và tiền lãi là 13.939.660đ, tổng cộng là 38.400.351đ.

2/ Bị đơn, ông Lê Minh S, vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không cung cấp chứng cứ chứng minh và không có ý kiến cầu gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20190308-0002752 thể hiện ông Lê Minh S có vay của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền 31.000.000đ, lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, theo hợp đồng ông Sơn có nghĩa

vụ thanh toán tổng tiền gốc và lãi là 60.370.351đ trong vòng 36 tháng. Căn cứ vào "Lịch sử thanh toán" do Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH cung cấp xác định ông Lê Minh S có trả được 13 lần với tổng số tiền 21.970.000đ, như vậy ông Lê Minh S còn nợ Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền 38.400.351đ, do đó Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH khởi kiện là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Minh S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH yêu cầu ông Lê Minh S trả tiền vốn vay và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Ông Lê Minh S cư trú tại Phường N, thành phố T, tỉnh L nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Minh S đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH do ông Trần Trường G đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20190308-0002752 thể hiện ông Lê Minh S có vay của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền 31.000.000đ, lãi suất 4,17%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo hợp đồng ông Sơn có nghĩa vụ thanh toán tổng tiền gốc và lãi là 60.370.351đ trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu thanh toán mỗi tháng 1.678.000đ, tháng cuối cùng thanh toán 1.640.351, bắt đầu từ ngày 11/4/2019. Theo “lịch sử thanh toán” do Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Lê Minh S đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH 13 lần với tổng số tiền 21.970.000đ. Kể từ ngày 18/10/2020 đến nay, ông Lê Minh S không tiếp tục thanh toán tiền gốc và lãi. Như vậy ông Lê Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo qui định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Tính đến ngày 18/01/2023 thì ông Lê Minh S còn nợ Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền 38.400.351đ (gồm tiền nợ gốc: 24.460.691đ và tiền lãi là 13.939.660đ). Do đó Công ty Tài chính

TNHH Ngân hàng TH khởi kiện yêu cầu ông Lê Minh S trả số tiền 38.400.351đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh S phải chịu 1.920.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 466; Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH.

Buộc ông Lê Minh S phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền vốn vay là 24.460.691đ và tiền lãi là 13.939.660đ. Tổng cộng là 38.400.351đ (Ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm năm mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Minh S phải chịu 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 960.000đ (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001860 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CC THA DS Tp T;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Phan